

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **142/2018/HS-PT**

Ngày: 19/4/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Minh Tuấn.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thanh Long

Ông Lê Phước Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Đình Vân Hiền – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Xuân Ân – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 18/2017/TLPT-HS ngày 10 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo Võ Văn T, do có kháng cáo của bị cáo Võ Văn T, người đại diện hợp pháp của người bị hại bà Phan Thị Thu H đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 37/2017/HSST ngày 11/9/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Bị cáo có kháng cáo:

Võ Văn T; Sinh ngày 27/10/1989; giới tính: Nam; nơi sinh: Quảng Bình; nơi cư trú: phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Thợ đúc đồng; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; con ông Võ Xuân T (chết); con bà: Nguyễn Thị Đ; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 5/02/2017; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Võ Văn T: Ông Nguyễn Đình H, Luật sư của Văn phòng Luật sư T, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Thừa Thiên Huế; có mặt.

Địa chỉ: thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Người đại diện hợp pháp của người bị hại: Bà Phan Thị Thu H; sinh năm 1985 (con ruột của người bị hại Phan Thị H1); có mặt.

Trú tại: phường T, TP. H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Thị Đ; sinh năm 1959 (đã chết);

Trú tại: tỉnh Quảng Bình.

2. Bà Võ Thị H; sinh năm 1982; vắng mặt.

Trú tại: tỉnh Quảng Bình.

- Người giám định:

Đại diện Trung Tâm pháp y Tâm thần khu vực Miền Trung: Bà Hoàng Thị Anh Đ – giám định viên; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Võ Văn T bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Võ Văn T là thợ đúc đồng thuê cho ông Nguyễn Văn T1 - sinh năm 1954, trú tại: 314/7 đường B, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Quá trình làm thuê, T ở lại xưởng đúc đồng (xưởng mang tên Nguyễn Văn T1 B) đóng tại: Tổ 19, KV5, phường T, Thành phố H. Tại đây, cùng ở với T còn có chị Phan Thị H1, sinh năm 1963 và ông Phan Văn Đ, sinh năm 1965 (đang bị bệnh tâm thần) là em bên vợ của ông T.

Khoảng 21 giờ 20 phút ngày 04 tháng 02 năm 2017, sau khi ăn uống tại nhà của ông Nguyễn Văn T1, T điều khiển xe máy về đến cơ sở đúc đồng. T để xe máy ở ngoài sân rồi đi vào nhà, cởi áo mặc quần đùi ra sửa chữa vòi nước bị hỏng ở nhà tắm sau đó đi vào nhà. Lúc này ông Phan Văn Đ đang nằm một mình, chị Phan Thị H1 đang ngồi trên ghế kê sát trên đầu giường ngủ. T và chị H1 nói chuyện qua lại về chiếc vòi nước ở nhà tắm đã bị gãy trước đó một lúc, rồi chị H1 đứng dậy lên giường của mình bỏ màn xuống và đắp chăn nằm ngủ. Võ Văn T đứng dậy đi đến ngồi lên trên mép phía ngoài giường chị H1 nhờ gãi lưng cho T. Lúc này, T nảy sinh ý định muốn quan hệ tình dục nên đã dùng tay trái chụp vào hông kéo mạnh làm chị H1 ngã ngửa trên giường nhưng bị chị H1 phản ứng chống trả. T dùng chân trái đè chặt ép hai chân chị H1 vào phía tường nhà, tay trái T cầm giữ tay phải, tay phải bịt, đè vào vùng mũi, miệng không cho chị H1 kêu la và dùng miệng cắn vào vú phải của chị H1. Chị H1 vùng vẫy chống cự, dùng tay cào vào người T và la lên: “Đồ khốn nạn...” T liền lấy chiếc chăn vải ở trên giường cầm bằng hai tay đè chặt vào vùng mũi miệng của chị H1 theo chiều hướng từ trên xuống dưới (khoảng 10 - 15 phút). Đến khi thấy chị H1 nằm im bất động không còn phản kháng, chống cự T bỏ tay ra rồi kéo quần lửng, quần lót của chị H1 về phía dưới bàn chân, sờ mó vào âm đạo chị H1. T ở tư thế ngồi quỳ ở phía dưới chân của chị H1, T dùng tay đưa hai chân chị H1 lên tự kéo quần đùi của mình xuống đưa dương vật vào trong âm đạo và thực hiện hành vi giao cấu

được một lúc thì xuất tinh vào trong âm đạo chị H1. Thực hiện xong hành vi giao cấu, T đứng dậy kéo quần mình lên, kéo và chỉnh sửa lại áo quần đắp chắn lên người của chị H1, tạo tư thế như chị đang ngủ rồi đi về phản gỗ nằm ngủ với ông Phan Văn Đ.

Sáng ngày 05 tháng 2 năm 2017 T dậy và đi uống cà phê đến khoảng 07 giờ thì quay về, biết chị H1 đã chết nên hoảng sợ gọi bà Nguyễn Thị Q (Tư) sinh năm 1955 là hàng xóm, ở đối diện cỡ sở đúc đồng Nguyễn Văn T1 B qua xem. Chị Q đã gọi điện thoại cho ông T và Công an phường trình báo lại sự việc.

* Về hiện trường vụ án: là nhà bà Phan Thị H1 thuộc Tổ 19, Khu vực 5, phường T, Thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Tại hiện trường đã phát hiện và thu giữ 01 chiếc nhựa màu đỏ trắng vàng; 01 chăn vải ca rô nhiều màu; 01 gối xám xanh trắng. Khám nghiệm tử thi thu giữ mẫu máu, mẫu móng tay, dịch âm đạo, mẫu mô và áo quần của nạn nhân. Thu giữ áo quần, mẫu tóc, móng tay của Võ Văn T.

Ngày 05 tháng 2 năm 2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thừa Thiên Huế ra quyết định trưng cầu giám định số: 21/PC45 trưng cầu Trung tâm giám định pháp Y tỉnh Thừa Thiên Huế giải phẫu tử thi, xác định nguyên nhân chết của nạn nhân Phan Thị H1. Xác định vật gây vết trên người nạn nhân chiều hướng Cơ chế hình thành dấu vết xét nghiệm mô bệnh học: Não; Tim; Phổi; Gan; Thận; Thượng Thận; Thanh khí quản nạn nhân Phan Thị H1.

* Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 44 - 17/TT, ngày 08 tháng 02 năm 2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Thừa Thiên Huế kết luận:

* Dấu hiệu chính qua giám định:

Ngạt cơ học do bị chèn ép vào vùng mũi, miệng/ Đa tổn thương xây sát nông đầu mặt ngực/ Chạm thương âm hộ.

* Nguyên nhân chết: Ngạt cơ học do bị chèn ép vùng mũi miệng.

* Kết luận khác:

- Thời gian chết: khoảng ngoài 12 giờ đến dưới 15 giờ so với thời điểm khám nghiệm (vào khoảng 22 giờ đêm 04 tháng 2 năm 2017). Khoảng dưới 01 giờ so bữa ăn cuối cùng.

- Dấu vết cơ chế hình thành tổn thương:

+ Vùng đầu: Vết xây sát ở vùng cằm trái hình thành do tác động với diện tày, rộng xô xam. Các vết bầm tím trong da đầu ở vùng đỉnh, và vùng trái thái dương do tác động của vật tày với lực không lớn. Các tổn thương vùng đầu là tổn thương nông và không gây chết.

+ Vùng mặt có hai loại hình tổn thương:

Tổn thương mặt phải là tổn thương xây sát do tỳ, ép, ma sát với mặt nền xô xam. Tổn thương quanh môi miệng và lợi do tỳ ép với diện tày tạo nên, chính tổn

thương này đã đè ép gây bít tắc đường thở dẫn đến tử vong. Nó phù hợp với kết quả mô bệnh học cho thấy nạn nhân bị ngạt chậm nên đã làm phù các tạng.

Tổn thương vùng mặt trái là tổn thương xước da nông do vật tày có cạnh nhỏ phù hợp với vết móng tay.

+ Các tổn thương bầm tím vùng nách, quanh ngực phải, thượng vị trái do vật tày tác động theo kiểu tỳ ép.

Tổn thương quanh núm vú phải có hình O Van phù hợp với kết quả điều tra do đối tượng dùng răng cắn.

+ Có tổn thương do vật tày đụng chạm vào âm hộ ở giai đoạn cận chết. (Bl: 101-105).

* Giám định dấu vết máu:

Kết luận giám định số: 61/GĐ ngày 28 tháng 2 năm 2017 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thừa Thiên Huế, kết luận:

- Trên chiếc chăn vải ca rô nhiều màu, ở một mặt có vết rách gần sát góc thu tại hiện trường ở vị trí số 01 (ký hiệu M1) gửi giám định có dính máu người, nhóm AB.

- Trên chiếc quần đùi màu xám sọc vàng trên quần có logo câu lạc bộ bóng đá Manchester màu đỏ ghi thu của Võ Văn T (ký hiệu M2); Trên chiếc áo pull (thun) cổ tròn, màu cam, tay cộc, mặt sau áo có vết màu đen chạy dọc dài khoảng 20cm, rộng 1,5 cm, ghi thu của Võ Văn T (ký hiệu M3); Trên chiếc quần jean dài màu xanh đậm - bạc trên lưng quần có may một tấm da màu đen ghi chữ “DOLCE&GABBANA MILANO SINCE 1994”, ghi thu của Võ Văn T (ký hiệu M4) gửi giám định đều không dính máu.

- Mẫu máu thu của nạn nhân Phan Thị H1 (ký hiệu N1) gửi giám định thuộc nhóm AB.

- Mẫu máu lỏng ghi thu của đối tượng Võ Văn T (ký hiệu N2) gửi giám định thuộc nhóm O.

Kết luận giám định số: 44/GĐ ngày 20 tháng 2 năm 2017 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thừa Thiên Huế, kết luận:

- Trên chiếu gối xám -xanh - trắng ghi thu tại hiện trường ở vị trí số 01 (ký hiệu M1); Trên chiếu nhựa màu đỏ - trắng - vàng ghi thu tại hiện trường ở vị trí số 01 (ký hiệu M2); Trên chiếu áo sơ mi màu trắng có cổ, ngắn tay, thu của nạn nhân Phan Thị H1 trong quá trình khám nghiệm tử thi (ký hiệu M3) gửi giám định đều có dính máu người, nhóm AB.

- Trên chiếu quần đùi lưng màu trắng đã cũ, lưng quần có vải hoa văn màu trắng nâu ghi thu của nạn nhân Phan Thị H1 trong quá trình khám nghiệm tử thi (ký hiệu M4) gửi giám định không dính máu.

* Giám định tinh dịch:

Kết luận giám định số: 26/GĐ ngày 06 tháng 2 năm 2017 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thừa Thiên Huế, kết luận:

- Chất dịch ghi thu trong âm đạo của nạn nhân Phan Thị H1 (ký hiệu M1) gửi giám định có phát hiện dấu vết tinh dịch và tìm thấy xác tinh trùng người với số lượng 2-3 con/vi trường/một giọt cận/tiêu bản.

- Trên chiếc quần lót màu hồng đã cũ, có viền màu trắng ghi thu của nạn nhân Phan Thị H1 (ký hiệu M2) gửi giám định không phát hiện dấu vết tinh dịch và không tìm thấy xác tinh trùng người.

* Giám định ADN:

Kết luận giám định số: 78/C54 (Đ5) ngày 21 tháng 2 năm 2017 của Phân viện Khoa học Hình sự tại Thành Phố Đà Nẵng, kết luận:

- Trong mẫu dịch âm đạo của nạn nhân Phan Thị H1 (ký hiệu M1) có tinh trùng của Võ Văn T.

- Trên móng tay thu của nạn nhân Phan Thị H1 (ký hiệu M2) có dính tế bào của Võ Văn T.

- Trên móng tay thu của đối tượng Võ Văn T (ký hiệu M3) không có tế bào của Phan Thị H1.

* Giám định tâm thần:

Ngày 03 tháng 5 năm 2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định trưng cầu giám định số: 43/PC45 trưng cầu Trung tâm pháp Y tâm thần khu vực miền trung giám định tâm thần đối với bị can Võ Văn T.

Kết luận giám định số: 362/KLGĐTC ngày 13 tháng 6 năm 2017 của Trung tâm pháp Y tâm thần khu vực miền trung, kết luận:

- Trước thời điểm gây án:

- a. Về mặt Y học: Hội chứng sau chấn động não, mức độ suy nhược chấn thương (F07.2) + hội chứng nghiện rượu, sử dụng liên tục (F10.25).

- b. Về mặt pháp luật: Hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi.

- Tại thời điểm gây án:

- a. Về mặt Y học: Hội chứng sau chấn động não, mức độ suy nhược chấn thương (F07.2) + hội chứng nghiện rượu, sử dụng liên tục (F10.25).

- b. Về mặt pháp luật: Hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi.

- Tại thời điểm hiện tại:

- a. Về mặt Y học: Hội chứng sau chấn động não, mức độ suy nhược chấn thương (F07.2) + hội chứng nghiện rượu, hiện đang cai, nhưng ở môi trường được bảo vệ (F10.21).

Đề nghị điều trị ngoại trú.

b. Về mặt pháp luật: Hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi.

- Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp của bị hại đã có đơn đề nghị đền bù các khoản dân sự trong vụ án, tổng cộng là 155.000.000đ (Một trăm năm mươi lăm triệu đồng). Hiện gia đình bị can đã bồi thường số tiền 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng). Phần dân sự còn lại, đại diện gia đình bị hại đề nghị toà tuyên theo quy định của pháp luật.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 37/2017/HSST ngày 11/9/2017, Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Võ Văn T phạm 02 tội “Giết người” và “Hiếp dâm”.

Áp dụng điểm g khoản 1 Điều 93, khoản 1 Điều 111; điểm b, n, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Võ Văn T 16 năm 06 tháng tù về tội “Giết người” 04 năm 06 tháng tù về tội “Hiếp dâm”.

Áp dụng khoản 1 Điều 50 Bộ luật hình sự: Tổng hợp hình phạt của 02 tội, buộc bị cáo Võ Văn T phải chấp hành hình phạt chung là 21 (hai mươi mốt) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam 02/02/2017.

Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng Điều 42 của Bộ luật hình sự; Điều 610, Điều 612 của Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo Võ Văn T phải bồi thường cho bà Phan Thị Thu H (là người đại diện hợp pháp của bà Phan Thị H1) 120.000.000 đồng chi phí mai táng và khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần, được trừ vào số tiền gia đình bị cáo đã bồi thường thay 15.000.000 đồng, bị cáo còn phải bồi thường 105.000.000 đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về phần xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo của bị cáo và những người tham gia tố tụng.

Ngày 22/9/2017 bị cáo Võ Văn T có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm, với nội dung: Tòa sơ thẩm xử quá nặng, kính mong Tòa phúc thẩm xem xét xử nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Ngày 25/9/2017 đại diện hợp pháp người bị hại chị Phan Thị Thu H có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm, với nội dung: Bản cáo trạng không đưa ra tình tiết mẹ tôi bị gây cổ, vì sáng ngày 05/02/2017 nhiều người chứng kiến đầu của mẹ tôi khi lật đổ một cách tự do; Tên T sau khi hiếp và giết mẹ tôi bỏ đi 5 giờ ngày 05/02/2017 mới quay về chứ không phải ngủ tại nhà với ông Đức; tên T bắt đầu ở nhà mẹ tôi đầu tháng 01/2017 (ngày 10/12/2016 âm lịch) không phải ở từ năm 2012; Tên T đã có âm mưu từ trước, mẹ tôi chết trên giường nhưng tiền trong túi của mẹ bị ướm và sáng ngày 05/02/2017 khi tôi đến ở dưới đuôi giường mẹ có một bộ đồ quần áo của mẹ bị ướm được thay ra để ở dưới đuôi giường; Yêu cầu photocopy các kết quả liên quan đến sức khỏe và giám định của tên T cho gia

định xem và yêu cầu giám định lại; mức đền bù mà án sơ thẩm tuyên 120.000.000 đồng là chưa thỏa đáng với số tiền và sự đau đớn về tinh thần của gia đình tôi.

Tại phiên tòa phúc thẩm Kiểm sát viên có ý kiến như sau: Kháng cáo của bị cáo và đại diện hợp pháp cho người bị hại là hợp lệ. Về kháng cáo của đại diện hợp pháp cho người bị hại như yêu cầu giám định lại, người bị hại chết do bị gãy cổ và một số tình tiết khác do cáo trạng và bản án sơ thẩm nêu không đúng, xét thấy việc giám định lại tâm thần đối với bị cáo là không cần thiết, vì việc giám định và kết quả giám định đối với bị cáo là có cơ sở đúng pháp luật; căn cứ vào kết quả pháp y và hiện trường thì việc cho rằng bà Hương bị gãy cổ là không đúng; bà H cho rằng có việc chạy án nhưng không nêu cụ thể là ai chạy và chạy ai, tại phiên tòa Hội đồng xét xử và Kiểm sát viên đã yêu cầu bà H nêu rõ cụ thể ai chạy và chạy cho ai nhưng bà không nêu rõ được, do vậy không có cơ sở xem xét; về yêu cầu tăng hình phạt tử hình đối với bị cáo và các vấn đề khác bà H đưa ra là không có căn cứ, do vậy không chấp nhận. Đối với kháng cáo của bị cáo, thấy mức hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt là đúng, tại cấp phúc thẩm không có tình tiết giảm nhẹ nào mới, do vậy không chấp nhận kháng cáo của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Đại diện hợp của người bị hại chị Phan Thị Thu H có ý kiến như sau: Tại phiên Tòa, bà H đã rút các yêu cầu không có căn cứ, Bà yêu cầu ba vấn đề: Về trách nhiệm hình sự do bị cáo đã giết chết và hiếp mẹ tôi nên tôi đề nghị Tòa án xử phạt tử hình bị cáo; về yêu cầu giám định tâm thần đối với bị cáo, tôi không yêu cầu giám định lại nhưng đề nghị Tòa án phải photocopy toàn bộ tài liệu giám định tâm thần đối với bị cáo cho tôi xem; về trách nhiệm dân sự tôi đề nghị bị cáo tăng mức bồi thường số tiền cho tôi đã bỏ ra mai táng cho mẹ Tôi là 155.000.000 đồng.

Người bào chữa cho bị cáo Luật sư Nguyễn Đình Huy có ý kiến như sau: Theo kết quả giám định Tâm thần thì bị cáo phạm tội trong trường hợp bị hạn chế về nhận thức và khả năng điều khiển hành vi, đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo thống nhất ý kiến luật sư bào chữa và đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt tù.

Đại diện Trung tâm Pháp y tâm thần khu vực miền Trung, bà Hoàng Thị Anh Đ – giám định viên trình bày ý kiến như sau: Bị cáo Võ Văn T uống rượu từ khi còn nhỏ tuổi năm 15 tuổi mỗi lần từ 0,5 lít đến 1 lít, sau uống bia trung bình 10 chai/ngày đối tượng thường uống cho đến khi say và không kiểm soát được hành vi của mình, nói nhiều gây gỗ đánh nhau với người khác nhiều lần; năm 2009 bị tai nạn giao thông chấn thương vùng mặt; năm 2011 bị cáo bị người khác đánh gây thương tích; bị cáo điều trị tại khoa ngoại thần kinh bệnh viện Trung

ương Huế 2 tuần, tính tình hay thay đổi, dễ nóng nảy, bức xúc, giảm trí nhớ, thời tiết thay đổi T hay bị đau đầu, chóng mặt, mệt mỏi. Trung tâm Pháp y tâm thần khu vực miền Trung đã có Kết luận giám định số 362/KLGĐTC ngày 13/6/2017, kết luận: Trước thời điểm gây án, tại thời điểm gây án, sau thời điểm gây án: Về mặt y học: Hội chứng sau chấn động não, mức độ suy nhược chấn thương, hội chứng nghiện rượu, hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi là đúng pháp luật.

Sau khi nghiên cứu toàn bộ hồ sơ vụ án được thẩm tra chứng cứ tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa và các quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Căn cứ vào lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm, các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có cơ sở kết luận: Tội ngày 05/02/2017, sau khi ăn, uống bia tại nhà ông Nguyễn Văn T1 thành phố H, Võ Văn T về nơi ở tại phường T, thành phố H; tại đây, T đã dùng vũ lực bịt đề vào vùng mũi, miệng bà Phan Thị H1 đến khi bà H1 nằm bất động để giao cấu với bà H1. Theo kết luận của Trung tâm Pháp y tỉnh Thừa Thiên Huế, nguyên nhân bà H1 chết: Ngạt cơ học do bị chèn ép vùng mũi, miệng. Tòa án cấp sơ thẩm đã kết tội bị cáo về hai tội “Giết người” và “Hiếp dâm” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 93; khoản 1, Điều 111 của Bộ luật hình sự năm 1999 là có căn cứ đúng người, đúng tội.

[2] Xét kháng cáo người đại diện hợp pháp cho người bị hại bà Phan Thị Thu H: Tại phiên tòa phúc thẩm đại diện hợp pháp của người bị hại (chị H) yêu cầu: “Bị cáo đã giết chết mẹ tôi sau đó hiếp dâm mẹ tôi nên tôi đề nghị tăng hình phạt tử hình bị cáo; photocopy toàn bộ tài liệu có liên quan về việc giám định tâm thần đối với bị cáo T”. Hội đồng xét xử thấy: Về yêu cầu tăng hình phạt tử hình: Hành vi phạm tội giết người của bị cáo để thực hiện giao cấu trái ý muốn của bà Phan Thị H1 là đặc biệt nghiêm trọng, bị cáo cùng một lúc phạm 02 tội. Hành vi của bị cáo dùng vũ lực bịt mũi, miệng đề chặt hai chân và dùng chân đè vào mặt đã làm bà H1 chết ngạt; sau đó thực hiện hành vi hiếp dâm bà H1 thể hiện liều lĩnh, trắng trợn, hung hãn, quyết liệt, mất hết tính người; xâm phạm trực tiếp đến tính mạng, danh dự, nhân phẩm của bà H1; gây mất trật tự trị an tại địa phương và xâm phạm đến đạo đức xã hội, gây phần nộ trong quần chúng nhân dân. Tuy nhiên, theo kết quả giám định tâm thần của Trung tâm Pháp y tâm thần khu vực miền Trung số 362/KLGĐTC ngày 13/6/2017 đối với bị cáo Võ Văn T, kết luận: Trước thời điểm gây án, tại thời điểm gây án, sau thời điểm gây án: Về mặt y học: Hội chứng sau chấn động não, mức độ suy nhược chấn thương, hội chứng nghiện rượu, hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển

hành vi. Bị cáo T thực hiện hành vi phạm tội trong trường hợp bị hạn chế khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi, quá trình điều tra bị cáo và tại phiên tòa bị cáo có thái độ ăn năn hối cải, thật thà khai báo và đã tác động gia đình bồi thường một phần thiệt hại. Các tình tiết giảm nhẹ này được quy định tại các điểm b, n, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo mức án tù cho cả hai tội là 21 năm tù là phù hợp với tính chất, mức độ, nhân thân của bị cáo khi thực hiện hành vi phạm tội; do vậy, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà H về tăng hình phạt tử hình đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự bà H yêu cầu: Buộc bị cáo tăng mức bồi thường cho bà H là đại diện hợp pháp cho bà H 155.000.000 đồng, Hội đồng xét xử thấy: Tại đơn đề nghị đền bù thiệt hại tang phí bà H đề nghị mức bồi thường là 155.000.000 đồng; trong đó tiền làm đám và mai táng cho người chết là 105.000.000 đồng, có bản kê chi tiết kèm theo nhưng không có hóa đơn chứng từ liên quan đến chi phí; tiền tổn thất tinh thần là 50.000.000 đồng; Tòa án sơ thẩm đã chấp nhận mức chi phí mai táng một đám tang bình quân tại địa phương là 60.000.000 đồng, đối với khoản tiền bù đắp tinh thần với mức 60.000.000 đồng là thỏa đáng và có lợi cho đại diện hợp pháp người bị hại. Tại phiên tòa phúc thẩm chị Hà cũng không cung cấp chứng cứ nào khác mới; do vậy không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bà H cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Về yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo; Hội đồng xét xử thấy: Tòa án sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo; khi quyết định hình phạt đã xem xét cân nhắc về nhân thân của bị cáo, áp dụng đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đã xử phạt bị cáo về tội “Giết người”; áp dụng tình tiết “Phạm tội để thực hiện tội phạm khác” xử phạt bị cáo 16 năm 6 tháng tù, và tội “Hiếp dâm” 4 năm 6 tháng tù; tổng hợp hình phạt hai tội là 21 năm tù là mức án không nặng. Tại cấp phúc thẩm bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới; do vậy, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt tù, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

[4] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Võ Văn T và người đại diện hợp pháp của người bị hại bà Phan Thị Thu H, giữ nguyên bản án sơ thẩm;

Áp dụng điểm g khoản 1 Điều 93; khoản 1 Điều 111; điểm b,n,p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999;

Xử phạt: bị cáo Võ Văn T 16 năm 6 tháng tù về tội “ Giết người”; 4 năm 6 tháng tù về tội “ Hiếp dâm”.

Áp dụng khoản 1 Điều 50 Bộ luật hình sự 1999;

Tổng hợp hình phạt của 2 tội, buộc bị cáo Võ Văn T phải chấp hành hình phạt chung là 21 (Hai mươi một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 5/2/2017.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng Điều 42 của Bộ luật hình sự năm 1999; Điều 591, Điều 593 của Bộ luật dân sự năm 2015, tuyên xử:

Buộc bị cáo Võ Văn T phải bồi thường cho bà Phan Thị Thu H là đại diện hợp pháp của bà Phan Thị H1) 120.000.000 (Một trăm hai mươi triệu) đồng, được trừ vào số tiền gia đình bị cáo đã bồi thường thay 15.000.000 (Mười lăm triệu) đồng; bị cáo Võ Văn T còn phải bồi thường cho bà H số tiền: 105.000.000 (Một trăm lẻ năm triệu) đồng.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, án phí hình sự phúc thẩm bị cáo Võ Văn T phải chịu: 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng).

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về xử lý vật chứng, án phí dân sự sơ thẩm và các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND, VKSND tỉnh Thừa Thiên- Huế;
- Cục THADS tỉnh Thừa Thiên- Huế;
- Công an tỉnh Thừa Thiên- Huế;
- Trại tạm giam CA tỉnh TT- Huế (bị cáo);
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS vụ án, phòng lưu trữ, phòng HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trương Minh Tuấn